

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Bà Trần Thị Phiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Bảy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Võ Văn T**; Tên gọi khác: Sơn; Giới tính: Nam;
- + Sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Tháp;
- + Cư trú: Khóm Phú Hòa, TT Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- + Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
- + Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 02/12;
- + Họ tên cha: Võ Văn Bé Hai, sinh năm 1957;
- + Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Lức, sinh năm 1961;
- + Vợ: Biện Thị Hương, sinh năm 1982 (đã ly hôn).
- + Con: Võ Biện Huy Hoàng, sinh ngày 22/01/2011.

+ Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ út;

+ Tiền sự: không;

+ Tiền án: Ngày 14/11/2014 bị Tòa án nhân dân TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 7 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/05/2019. Hiện chưa bồi thường phần dân sự.

+ Nhân thân: Ngày 06/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

+ Bắt tạm giam ngày 19/7/2023.

+ Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

2. Anh Phan Ngọc Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm Tân Mỹ, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Quang V, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số 199, ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T, sinh năm 1987, ngụ khóm Phú Hòa, TT Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp là người nghiện ma túy, đã có một tiền án về tội “Cướp giật tài sản” nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội.

Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 28/3/2023, T đi bộ đến phòng bảo vệ Công ty TNHH thực phẩm Bích Chi 2, thuộc khóm Phú Hòa, TT Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp trộm một cục sạc dự phòng hiệu Redmi màu trắng để trên nền gạch trong chốt bảo vệ của anh Nguyễn Văn G (là bảo vệ của công ty). Sau đó anh Giang và anh Huỳnh Quang V là bảo vệ trực chung truy hô đuổi theo nắm kéo T lại nhưng không được, chỉ giật được cái giỏ xách của T đeo trên người. Kiểm tra giỏ xách phát hiện có 01 ví da, bên trong có một số giấy tờ mang tên Võ Văn T nên anh Giang đi trình báo Công an TT Cái Tàu Hạ. Sau khi Công an mời làm việc thì T thừa nhận có vào chốt bảo vệ trộm tài sản nhưng chỉ lấy được cục sạc pin của

anh Giang, không thừa nhận lấy điện thoại Iphone của anh Vinh. Kiểm tra hành chính nhà T thì chỉ phát hiện và thu giữ cục sạc điện thoại trên.

Sau khi bị khởi tố T bị cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng T tiếp tục phạm tội mới, cụ thể:

Vào khoảng 13 giờ ngày 19/7/2023, T đến nhà mẹ ruột Nguyễn Thị Lúc ở ấp Tân Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành mượn xe đạp điện của con ruột Võ Biện Huy Hoàng, sinh năm 2011 để đi uống nước ở TT Cái Tàu Hạ. Trên đường về đến tiệm tạp hóa “Huỳnh Như” ở ấp Tân Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành thì T phát hiện trên xe mô tô biển số 66C1-351.70 có một ba lô, màu đỏ đen và một máy tính bảng hiệu Sam sung Galaxy Tab A, kiểu máy SM-T515, màu đen của anh Phan Ngọc Đ đang giới thiệu sản phẩm trong tiệm tạp hóa. Quan sát không thấy ai nên T đến lấy máy tính bảng rồi lấy sim rút xuống đường. T về trả xe cho Hoàng rồi đi bộ về nhà gắm sim số 0909040180, một thẻ nhớ 4GB vào máy tính bảng để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. (Bút lục số 96,106, 114, 121, 123, 124, 126, 127,130,135,138, 141,146).

Cơ quan điều tra tạm giữ:

1. Võ Văn T: Một túi xách bằng vải màu đen, có dòng chữ DEGREY; Một bao thuốc lá Jet, một bật lửa, 01 bóp da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy CMND, 01 thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Võ Văn T, 01 thẻ tín dụng Home Credit mang tên Tran van my; tiền Việt Nam 55.200đ, một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50 đồng, 01 tờ USD mệnh giá 01 USD, 01 tờ tiền Indonexia mệnh giá 500 rupi, 01 tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 1000Won, 01 đôi dép quay hậu màu xám, 01 sim số 0909040180, một thẻ nhớ 4GB (trong máy tính bảng), một cục sạc điện thoại hiệu Redmi 10.000mAh, 01 áo thun màu trắng, đen, 01 nón kết màu đen, xám có hình đầu 02 con hổ, một quần Jean màu đen, bị thủng 02 lỗ, hai cây súng đồ chơi bằng nhựa, màu đen, cam.

2. Nguyễn Văn G: Một cục sạc điện thoại hiệu Redmi 10.000mAh.

3. Phan Ngọc Đ: Một máy tính bảng hiệu Sam sung Galaxy Tab A, kiểu máy SM-T515, màu đen. (Bút lục số 62, 63).

Cơ quan điều tra đã trao trả cho:

1.Võ Văn T: Một túi xách bằng vải màu đen, có dòng chữ DEGREY; Một bao thuốc lá Jet, một bật lửa, 01 bóp da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy CMND, 01 thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Võ Văn T, 01 thẻ tín dụng Home Credit mang tên Tran van my; tiền Việt Nam 55.200đ, một tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50 đồng, 01 tờ USD mệnh giá 01 USD, 01 tờ tiền Indonexia mệnh giá

500 rupi, 01 tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 1000Won, hai cây súng đồ chơi bằng nhựa, màu đen, cam. (Bút lục số 69).

2. Phan Ngọc Đ: Một máy tính bảng hiệu Sam sung Galaxy Tab A, kiểu máy SM-T515, màu đen.

3. Nguyễn Văn G: Một cục sạc điện thoại hiệu Redmi 10.000mAh, (Bút lục số).

Căn cứ các Kết quả định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2023, số số 84 ngày 16/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

- Một cục sạc điện thoại hiệu Redmi 10.000mAh có giá trị là 80.000đ.

- Một máy tính bảng hiệu Sam sung Galaxy Tab A, kiểu máy SM-T515, màu đen, trị giá 2.100.000đ (Bút lục số 71, 80).

Trong quá trình điều tra, anh Huỳnh Quang V trình bày bị mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS 64GB nhưng T không thừa nhận và cũng không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở kết luận T trộm điện thoại di động trên, hiện anh Vinh cũng không yêu cầu bồi thường tài sản này.

Đối với anh Giang và anh Đức đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Đối với xe đạp điện của em Võ Biện Huy Hoàng, bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, em Hoàng không biết nên không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật thu giữ, kết quả định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSCT ngày 04/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm

06 (sáu) tháng tù. Về phần dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hủy bỏ 01 áo thun màu trắng, đen, 01 nón kết màu đen, xám có hình đầu 02 con hổ, một quần Jean màu đen, bị thủng 02 lỗ, 01 đôi dép quay hậu, màu xám của bị cáo T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, bị cáo không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 28/3/2023 và ngày 19/7/2023, bị cáo Võ Văn T đến Khóm Phú Hòa, TT Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp lấy trộm 01 cục sạc điện thoại hiệu Redmi 10.000mAh, có giá trị là 80.000 đồng của anh Nguyễn Văn G; lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Sam sung Galaxy Tab A, kiểu máy SM-T515, màu đen của anh Phan Ngọc Đ, trị giá 2.100.000đ, tổng giá trị tài sản là 2.180.000đồng để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo từng bị xử phạt 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Đáng lý khi chấp hành hình phạt bị cáo phải nhận thức rõ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác sẽ được pháp luật bảo vệ, hành vi

xâm phạm trái pháp luật đối với tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Xét trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích chỉ vì vụ lợi cá nhân muốn có tài sản sử dụng mà không cần lao động vất vả nên dẫn đến hành vi trộm cục sạc điện thoại và máy tính bảng của người bị hại.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét thấy, bị cáo đã bị kết án về tội cướp giật tài sản chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự nhưng bị cáo vẫn không biết ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại các tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu hủy bỏ 01 áo thun màu trắng, đen, 01 nón kết màu đen, xám có hình đầu 02 con hổ, một quần Jean màu đen, bị thủng 02 lỗ, 01 đôi dép quay hậu màu xám của bị cáo T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đưa ra mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2023 (ngày tạm giam).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu hủy bỏ 01 áo thun màu trắng, đen, 01 nón kết màu đen, xám có hình đầu 02 con hổ, một quần Jean màu đen, bị thủng 02 lỗ, 01 đôi dép quay hậu, màu xám của bị cáo T sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(Các tài sản trên hiện Chi cục thi hành án dân sự Huyện đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND huyện Châu Thành; (2b)
- Công an huyện Châu Thành; (4b)
- Chi cục THA huyện Châu Thành; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (4b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình